

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH



## QUYỂN 23

*Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.*

### Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 3)

Đức Phật dạy tiếp:

–Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát ở nơi cảnh giới vô biên giáp trụ, cảnh giới vô biên Đại thừa và cảnh giới vô biên đại đạo mà hướng đến. Vì sao? Vì có thể tùy nhập tất cả xứ vậy. Các Đại Bồ-tát vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên mặc đại giáp trụ, vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên ngồi nơi Đại thừa, vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên an trụ đại đạo này, vì ở nơi tất cả pháp được bình đẳng mà hướng đến. Nhưng ở giáp trụ này chẳng có được chút ít pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc xa hoặc gần; hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc hữu vi, vô vi, hoặc trụ, hoặc chẳng trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chẳng chọn lọc được gì, chẳng giải quyết được gì, chẳng hiểu biết được tất cả, chẳng tùy thuận hòa nhập với chúng sinh, chẳng chứng đắc gì cả, chẳng vượt qua được các thứ bậc tu hành thì chẳng thể gọi là mặc Đại giáp trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chọn lọc được, giải quyết được, biết khắp được, tùy thuận gia nhập được, tác chứng được, vượt qua thứ bậc được thì mới được gọi là mặc đại giáp trụ.

Lại Đại thừa này không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, cho đến hồi hướng Nhất thiết chủng trí, biết khắp, tùy thuận gia nhập, chứng đắc và vượt qua được nên gọi thừa này là Đại thừa, là pháp thiện xảo thừa, là Niết-bàn thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa.

Lại đại đạo này cũng không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, cho đến có thể ở nơi tất cả pháp bình đẳng chân chánh đại đạo mà hướng đến.

Đạo bình đẳng chân chánh này không có chút pháp nào mà chẳng biết khắp, thế nên đạo này gọi là vô thượng đạo, vô số lượng đạo, vô đẳng đẳng đạo.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ, các vị có thể khắp tùy nhập trong hiện hành tâm và tâm sở của tất cả chúng sinh, có thể khắp làm sạch hết tạp nhiễm phiền não của tất cả chúng sinh. Các vị trụ nơi Đại thừa làm thêm lớn căn lành cho tất cả chúng sinh. Các vị an trụ đại đạo này khuyến hóa chúng sinh với tất cả pháp lành.

Này Vô Biên Tuệ! Vì mỗi mỗi chúng sinh, mỗi mỗi tâm hành cùng tận bờ sinh tử mãi mãi lưu chuyển, nên các Đại Bồ-tát cầu thuốc trí tuệ, chẳng rời bỏ giáp trụ mà có thể kiên cố mặc đại giáp trụ, mặc giáp trụ vô lượng, mặc giáp trụ khó nghĩ bàn, mặc giáp trụ thanh tịnh, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ không chấp thủ, mặc giáp trụ biết tâm tướng của chúng sinh, mặc giáp trụ biết không có chúng sinh, mặc giáp trụ biết không có ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh của chúng sinh, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của chúng sinh, mặc giáp trụ biết tự tánh của ngã, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh bên trong, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên trong, mặc giáp trụ biết tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh các pháp, mặc giáp trụ biết tất cả pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết

rõ tất cả pháp, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ vô trung, mặc giáp trụ vô trung biên, mặc giáp trụ chẳng quá khứ, mặc giáp trụ chẳng vị lai, mặc giáp trụ chẳng hiện tại, mặc giáp trụ không tạo tác, mặc giáp trụ không có người tạo tác.

Này Vô Biên Tuệ! Với giáp trụ ấy, các Đại Bồ-tát cũng không có mặc, cũng chẳng tùy theo đó mà giác ngộ, cũng chẳng kết thúc, cũng chẳng rời bỏ, cũng chẳng hiện chứng. Vì không giáp trụ mà mặc giáp trụ. Vì chẳng tùy theo đó giác ngộ mà có thể giác ngộ. Vì chẳng kết thúc mà có thể kết thúc. Vì chẳng rời bỏ mà có thể thoát khỏi. Vì chẳng chứng đắc mà có thể chứng đắc. Vì không có thừa mà trụ Đại thừa. Chẳng ở nơi Đại thừa mà có ra làm điều gì. Không chỗ ra làm mà ra làm tất cả. Nhưng ở nơi Đại thừa không có chút chi gọi là ra làm. Nếu có ra làm thì chẳng phải là ra làm nữa vì hành vi ra làm kia là không thể có được.

Vì là không thể có được nên cũng không có thừa, dùng thừa để an trụ, dùng vô sở đắc mà an trụ Đại thừa, rời xa hướng đến, chẳng tới cứu cánh, chẳng tới Niết-bàn.

Vì là không thể có được nên chẳng phải đạo làm đạo, hướng đến nơi đạo do vì bình chánh. Đạo bình đẳng chân chánh ấy không có chỗ ra làm, không có ai ra làm, không có chỗ làm, không từ đâu làm. Cũng không có tạo tác, không có ai là người tạo tác. Cũng chẳng phải hòa hợp, chẳng phải chẳng hòa hợp. Tất cả đều nhằm chán, tất cả đều chẳng cầu mong. Vì sao? Đạo bình đẳng chân chánh ấy với tất cả pháp chẳng đồng chẳng khác. Vì chẳng tương ưng nên chẳng sinh khởi có tương đối với các pháp, rời tất cả pháp, không như không sạch. Tánh của các pháp cũng vậy không như không sạch.

Vì thế nên đạo ấy gọi là đạo không ô nhiễm. Dùng cái không thể tiến mà tiến lên, dùng cái không thể nhiếp mà nhiếp thủ.

Đạo ấy sâu xa, không sinh không khởi, không xuất không tác, không đắc không hành, không xứ không trụ, không chướng không sự. Nơi tất cả sự mà có thể hiển hiện rõ ràng. Nơi tất cả sự mà không sai biệt. Chẳng xoay chuyển theo sự, do vì vô sự mà đến chỗ vô thượng.

Này Vô Biên Tuệ! Nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, các Đại Bồ-tát phải biết như vậy. Nhưng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy không chỗ thấy được, không chỗ biết được. Vì chẳng thể nắm bắt được vậy. Ai mặc giáp trụ, ai trụ thừa ấy, ai hành đạo ấy, cũng chẳng thấy được, cũng chẳng biết được, cũng chẳng thể được.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu các Đại Bồ-tát nghe pháp ấy rồi mà chẳng kinh chẳng sợ, đọc tụng, tuyên nói, nơi pháp lý thể không có sai trái, tùy thuận tu hành mà sinh lòng ưa thích, nhập vào thắng giải. Vì pháp ấy mà phải siêng năng tinh tấn.

Nếu ở nơi pháp ấy mà quyết định lý thể phương tiện khôn khéo có khả năng nhiếp thọ, thì là mặc giáp trụ ấy, trụ nơi thừa ấy, hành ở đạo ấy.

Vì ở nơi pháp vô sở đắc sâu xa ấy mà hướng đến, nên hết bờ sinh tử, là Bạc Chánh Giác, có thể dùng vô biên công đức trang nghiêm để xuất hiện ở thế gian.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong pháp ấy, các Đại Bồ-tát phải sinh lòng ưa thích phát khởi đại tinh tấn mà không phóng dật.

Ở nơi pháp sâu xa này, nếu có chúng sinh nào vừa sinh lòng ưa thích, ta bảo người ấy được lợi ích rất lớn. Hướng là người có thể siêng năng tinh tấn chẳng phóng dật, giới hạnh thanh tịnh mà hướng đến.

Này Vô Biên Tuệ! Ông xem pháp ấy bao nhiêu là rộng lớn, bao nhiêu là thù thắng, bao nhiêu là thanh tịnh! Ta ở nơi pháp ấy ân cần khen ngợi muốn khiến chúng sinh phát lòng ưa thích, họ sẽ được mãi mãi an ổn, khoái lạc, lợi ích. Vì là nhằm chán, vì là tịch diệt, vì là rõ biết khắp.

Này Vô Biên Tuệ! Ông lại nên xem pháp ấy có thể trao cho đầy đủ sự an lạc thế gian

và xuất thế gian. Có bao nhiêu chúng sinh thiếu thốn, vì họ ở nơi thâm pháp ấy mà thoát thát, nên họ rời xa tất cả sự đầy đủ an vui thế gian và xuất thế gian vậy.

Này Vô Biên Tuệ! Ông lại xem hiện tiền pháp báu thậm thâm của Đức Như Lai bao nhiêu là đầy đủ lợi ích, bao nhiêu là dễ được! Nay ở nơi pháp sâu xa ấy, ông phải siêng tu tập.

Lúc ta diễn nói pháp báu ấy, có những hạng ngu phu còn chẳng muốn nghe hưởng là có thể thọ trì.

Hiện tiền pháp báu của Đức Như Lai đầy đủ lợi ích, họ chẳng thích lắng nghe, chẳng muốn thừa hỏi.

Nếu ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, Đức Phật và pháp báu cùng người trì pháp cả ba ngôi báu đều chẳng còn, họ làm sao có thể thích nghe muốn hỏi được.

Này Vô Biên Tuệ! Mặc dầu vậy nhưng lúc sau ấy, nếu người được Đức Như Lai khéo gia trì, cũng làm cho họ được pháp báu thậm thâm kia.

Này Vô Biên Tuệ! Thời kỳ bố úy kia, pháp báu sâu xa ấy thật không có tồn giảm, cũng không diệt tận, chỉ vì ở nơi pháp ấy không có ai lắng nghe, không có ai thọ trì. Ngoại trừ những người ở trước Đức Phật khát ngưỡng lắng nghe, mặc giáp trụ. Đến thời kỳ ấy, họ sẽ có thể ưa thích lắng nghe thọ trì pháp báu ấy.

Thời kỳ sau ấy, chúng sinh nào nghe pháp ấy rồi có thể sinh lòng tin thanh tịnh, ta bảo người ấy sẽ được thành tựu pháp báu quảng đại ấy. Hưởng là những người hiện nay ở trong pháp báu ấy mà có thể sinh lòng tin thanh tịnh siêng tu hành.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc mặc giáp trụ vô thượng vô lượng tối đại, các Đại Bồ-tát phải nghĩ rằng: “Tôi vì tất cả chúng sinh thiếu thốn, đó là những kẻ thiếu giới, thiếu nghe, thiếu tuệ, thiếu giải thoát, thiếu giải thoát tri kiến, nên đem pháp báu lớn này để làm cho họ được đầy đủ.”

Do vì pháp báu lớn này làm cho đầy đủ, nên họ được thoát khỏi sự thiếu thốn. Làm cho họ được đầy đủ những tài sản giới, văn, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm tắt hết những lửa tham, sân, si. Làm lành tất cả bệnh tật. Thuốc hay vô thượng đều khiến họ được uống. Nhờ uống thuốc ấy mà các bệnh đều tiêu trừ, được đại an lạc, rời hẳn hữu dư mà chứng thanh lương, tánh vô thượng Niết-bàn. Không còn thừa những tư duy quán sát, chẳng cầu tất cả hữu vi vô vi. Vì sao? Bởi Niết-bàn này là tối thượng an lạc, tất cả chỗ đáng cầu đều không còn thừa. Chỗ cầu đã thôi hẳn đã dứt hết.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi lại vì thương xót nhiếp thủ tất cả các chúng sinh mà ngồi xe lớn (Đại thừa) ấy.

Với Đại thừa ấy, chư Phật quá khứ đã ngồi mà xuất ly, chư Phật vị lai sẽ ngồi mà xuất ly, chư Phật hiện tại hiện đang ngồi mà xuất ly. Không có người đi, cũng không có thừa, cũng không có xuất ly. Vì sao? Vì là Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không tạo tác. Chẳng phải đã xuất ly, chẳng phải nay xuất ly, chẳng phải sẽ xuất ly.

Người ngồi thừa ấy để xuất ly như thế là khéo xuất ly mà không chấp trước, với tất cả pháp chẳng phải có hòa hợp, chẳng phải không hòa hợp, không đến, không đi. Lúc thừa ấy ở nơi đạo mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hợp chẳng phải chẳng hòa hợp, không đến, không đi. Lúc thừa ấy, đạo ấy ở nơi đại giáp trụ mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hợp, chẳng phải chẳng hòa hợp, không đến, không đi, vì tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát dùng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại lúc dùng giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy mà hướng đến, Đại Bồ-tát chẳng suy nghĩ: “Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Duyên giác, hoặc pháp chư Phật, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần.” Đại Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: “Hoặc pháp Không, hoặc pháp Vô tướng, hoặc pháp Vô nguyện, hoặc pháp không sinh khởi, hoặc pháp không tạo tác, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần.” Đại Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: “Hoặc nhằm chán, hoặc xa lìa, hoặc diệt tận, cho đến Đại Bát-niết-bàn, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần.”

Này Vô Biên Tuệ! Đại giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy, tất cả Bồ-tát, tất cả Duyên giác, tất cả Thanh văn và tất cả chúng sinh chẳng làm động được mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy được bất động rồi các chư Phật Bát-niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả các pháp chẳng thể động được. Vì tất cả pháp tánh, tướng của pháp tánh, tướng viển ly, tướng thanh tịnh, khắp thanh tịnh. Chẳng thể dùng tướng mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả pháp tướng, tánh của pháp tướng, chẳng thể dùng tánh mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả các pháp không tánh, không tướng, chẳng hiển bày được, chẳng diễn nói được. Đây là tánh tướng chân thật của các pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Cũng vậy, giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, tướng chân thật của nó chẳng thể hiển bày, chẳng thể diễn nói được.

Vì khiến chúng sinh sẽ biết rõ, tăng trưởng ánh sáng tất cả pháp, nên ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, ta mượn những điều đó mà sơ lược nói như vậy.

Nay nếu ông muốn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy theo nghĩa mà thực hành, ông chớ dùng những việc ra làm, chớ dùng hiển bày, chớ dùng nói năng, mà phải tùy theo nghĩa để thực hành. Theo nghĩa để thực hành ấy không có chút gì phải thực hành cũng không có chút gì tùy theo thực hành. Nếu là nghĩa quấy thì chẳng nên tùy theo thực hành. Nếu là nghĩa đúng thì phải tùy theo thực hành. Lúc tùy theo nghĩa thực hành, chẳng theo tiếng để thực hành, chẳng theo chữ để thực hành, chẳng theo lời để thực hành, chẳng theo hành giả, cũng chẳng theo nó mà chuyển.

Những gì là nghĩa? Đó là bí mật mà nói.

Ở nơi bí mật mà nói phải theo đó mà tỏ ngộ, phải dùng lòng tin mà thực hành. Dùng lòng tin thực hành thì ở trong nghĩa đúng không có phân biệt. Nơi vô phân biệt mới nên tùy theo thực hành. Nên tùy theo thực hành đây chính là chẳng thực hành cũng chẳng tùy theo thực hành.

Vì sao? Ở trong nghĩa đúng không có chút thực hành, không có chút tùy theo thực hành, không có chút khắp thực hành. Vì rời xa thực hành nên chẳng nên tùy theo thực hành. Chẳng tùy theo chỗ tương ứng với Bồ-đề mà thực hành, chẳng tùy theo chỗ tương ứng với lưu chuyển mà thực hành. Ở nơi tương ứng và chẳng tương ứng ấy đều chẳng phải tác ý, đều chẳng phải chánh niệm, vì niệm thanh tịnh vậy. Vì thế nên chẳng nên tùy theo thực hành.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong nghĩa đúng, ông nên tùy hành, chớ có tùy hành khác. Nếu tùy hành khác tức là quên mất mà theo dõi âm thanh, theo dõi văn tự, theo dõi ngôn ngữ. Nơi ngôn ngữ ấy chẳng rời bỏ được. Biết khắp âm thanh, vượt khỏi văn tự, giác ngộ ngôn ngữ thì chẳng theo nó mà hành, thì chẳng lưu chuyển. Ở trong nghĩa đúng, tùy hành như vậy, tùy nhập như vậy thì không có chút hành, vì hành đã dứt hết.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở nơi nghĩa đúng mà hành thì chớ có lấy hành mà hành nơi nghĩa. Nếu chẳng lấy hành mà hành nơi nghĩa thì là chẳng đến cũng chẳng lui. Nếu được chẳng đến chẳng lui thì ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy được tùy thuận hướng đến Vô

thượng Bồ-đề mà làm lợi ích lớn cho chúng sinh.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu ở nơi pháp ấy nói như vậy, tùy theo nghĩa mà hành, có thể tùy nhập được thì tâm chẳng điên đảo không có nghi hoặc, thành tựu thắng giải. Ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, nếu chưa nhiếp thủ thì được nhiếp thủ chóng sẽ hướng đến. Nếu có ai chưa mặc giáp trụ ấy thì sẽ chóng được mặc. Nếu có ai chưa ngồi nơi thừa ấy thì sẽ chóng được ngồi. Nếu có ai chưa an trụ nơi đạo ấy thì sẽ chóng được an trụ.

Này Vô Biên Tuệ! Những chúng sinh ấy sẽ đạt được phước đức tư lương rộng lớn, được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, với Pháp không sai trái, đồng hàng với chư Tăng.

Này Vô Biên Tuệ! Ông đã đạt được vô lượng căn lành, ở đời mạt pháp sau, ông sẽ dùng pháp ấy nhiếp hóa chúng sinh, ông sẽ vì chúng sinh mà gánh vác lấy gánh nặng, được phước đức vô lượng, khó nói kể được.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát, bậc Vô úy  
Lúc mặc giáp trụ ấy  
Vì lợi ích chúng sinh  
Mà mặc giáp vô biên.  
Chúng sinh nếu nghèo thiếu  
Khổ sở không pháp tài  
Không giới, không đa văn  
Không tuệ, không giải thoát  
Mặc giáp vô biên ấy  
Khiến pháp được đầy đủ.  
Vì pháp được đầy đủ  
Tất cả được an lạc  
Vì bỏ những nghèo khổ  
Diễn thuyết pháp vô thượng.  
Người nghe đều sạch trần  
Được ở đạo an lạc  
Giới uẩn được sung túc  
Đa văn như biển cả  
Bền được tuệ tối thượng  
Do đây dứt trói buộc.  
Giải thoát khắp chiếu sáng  
Giải thoát Chánh tri kiến  
Nếu người hiện chứng được  
Tất cả được an lạc.  
Lửa lớn tham, sân, si  
Thường đốt cháy hừng khắp  
Do đó chúng sinh khổ  
Tôi làm tắt lửa ấy  
Trao thuốc cho chúng sinh  
Trừ hết tất cả bệnh.  
Nếu bệnh đã tiêu trừ  
Đến được cõi Niết-bàn  
Bỏ hẳn các dư thừa*

Thăng đến chỗ an lạc.  
Từ trong an lạc ấy  
Không có ai thoái lui  
Tất cả vui hữu vi  
Ở đó không còn cầu.  
Đại an lạc vô thượng  
Ở đó đều sẽ chứng  
Dùng pháp không hý luận  
Thành thực các chúng sinh.  
Tất cả đều sẽ được  
Đại an lạc cứu cánh  
Người hướng đến như vậy  
Thăng qua không trở lại.  
Ra khỏi nơi hướng đến  
Thường được thăng an lạc  
Ở trong đại an lạc  
Ưa muốn hay chẳng muốn  
Hướng đến hay chẳng hướng  
Tất cả đều sẽ dứt.  
Mặc giáp như vậy rồi  
Sẽ ngồi nơi thừa ấy  
Vi thương các chúng sinh  
Đều nhiếp thủ tất cả.  
Quá khứ Phật Thế Tôn  
Thừa ấy đã xuất ly,  
Vị lai Phật Thế Tôn  
Thừa ấy sẽ xuất ly,  
Hiện tại Phật Thế Tôn  
Thừa ấy nay xuất ly,  
Thế nên Đại thừa ấy  
Không Phật nào chẳng ngồi.  
Tất cả Đấng Tối Thắng  
Nương tựa lớn của đời  
Do thừa ấy xuất ly  
Chẳng sinh ra thừa tướng.  
Chẳng phải thừa làm thừa  
Chẳng phải đạo làm đạo  
Chẳng phải xuất làm xuất  
Xuất ly nên vô thượng.  
Lúc thừa ấy xuất ly  
Chưa có chút xuất ly  
Vi rỗng không, vô tướng  
Vi vô nguyên, vô tác  
Chẳng thừa chẳng xuất ly  
Mới gọi là Đại thừa.

Tất cả đều bình đẳng  
Do đây mà hướng đến  
Thừa ấy không hòa hợp  
Cũng không không hòa hợp  
Hướng đến đạo Vô thượng  
Hiện chứng đại an lạc.  
Thừa ấy không tương ứng  
Cũng không chẳng tương ứng  
Không xír, không chỗ dựa  
Do đây mà hướng tới.  
Đạo ấy không có đến  
Đạo ấy cũng không đi  
Được chánh đạo ấy rồi  
Tịch tĩnh mà hướng đến.  
Ta nói nơi đạo ấy  
Thừa ấy, giúp trụ ấy  
Nơi pháp không chỗ dựa  
Tịch tĩnh tới vô thượng.  
Tất cả pháp phàm phu  
Tất cả pháp Thanh văn  
Tất cả pháp Duyên giác  
Tất cả chẳng nắm bắt.  
Nơi tất cả pháp Phật  
Pháp ly cấu vô thượng  
Chẳng xa cũng chẳng gần  
Tất cả chẳng nắm bắt.  
Pháp rộng không, vô tướng  
Pháp vô nguyên, vô tác  
Chẳng xa cũng chẳng gần  
Tất cả chẳng nắm bắt.  
Các pháp yếm, ly, diệt  
Pháp Niết-bàn tịch tĩnh  
Chẳng xa cũng chẳng gần  
Tất cả chẳng nắm bắt.  
Thừa ấy, giúp trụ ấy  
Đạo ấy vô sở thủ  
Vô thượng không thể động  
Rốt ráo chẳng nắm bắt.  
Tự tánh tất cả pháp  
Tướng chân thật hy hữu  
Chẳng đem thi thiết được  
Vì pháp tánh không vậy.  
Thừa ấy, giúp trụ ấy  
Đạo ấy không hiển bày  
Như tự tánh các pháp

Tánh ấy cũng như vậy.  
Trong tất cả các pháp  
Tương, tánh chẳng nắm bắt  
Nơi pháp không tánh, tướng  
Ta lược khai thị cho.  
Trong tất cả các pháp  
Tất cả tự tánh tướng  
Nơi ta nói như vậy:  
Rốt ráo vô sở hữu.  
Thừa ấy và đạo ấy  
Giáp ấy tự tánh tướng  
Ở đó câu ngôn thuyết  
Rốt ráo cũng chẳng có.  
Vì ngôn thuyết chẳng có  
Đó là tướng hy hữu  
Ở trong ngôn thuyết ấy  
Lời lẽ cũng chẳng có.  
Các pháp chẳng lường được  
Vô thắng vô biên lượng  
Tất cả chẳng thể lường  
Thế nên pháp vô thượng.  
Thừa ấy, giáp trụ ấy  
Đạo ấy cũng như vậy  
Ở trong vô tướng ấy  
Phải tùy nhập như vậy.  
Vì khiến các chúng sinh  
Biết khắp siêng tu tập  
Chóng được ánh sáng pháp  
Nên ta nói như vậy:  
Các pháp không ngôn ngữ  
Tất cả chẳng nói được  
Ở trong các pháp ấy  
Tất cả phải tùy nhập.  
Vì pháp không ngôn thuyết  
Nơi ấy phải tùy hành  
Hành không có chút hành  
Tất cả pháp không hành.  
Không cầu mà thích cầu  
Không hành mà tùy hành  
Người tùy hành như vậy  
Chẳng quan sát nơi nghĩa.  
Nay ông nơi thật nghĩa  
Tất cả phải tùy hành  
Âm thanh và ngôn ngữ  
Nơi ấy chớ tùy chuyển.



Trong âm thanh ngôn ngữ  
Nếu được chẳng tùy chuyển  
Mới tùy hành nơi nghĩa  
Đây là người cầu nghĩa.  
Những gì gọi là nghĩa  
Phải biết thuyết bí mật  
Bởi tin vô phân biệt  
Nghĩa ấy mới tùy hành.  
Biết rõ nghĩa như vậy  
Được nơi thuyết bí mật  
Không trước, không chỗ chấp  
Chẳng hành, chẳng tùy chuyển.  
Nếu là có tùy hành  
Tức là tùy chấp trước  
Nếu là không tùy hành  
Tất cả chẳng tùy chuyển.  
Do đây chánh ức niệm  
Rời xa nơi tùy chuyển  
Bồ-đề và sinh tử  
Chẳng tương ưng cả hai.  
Nơi ấy cũng vô niệm  
Vô niệm là chánh niệm  
Vì nơi niệm thanh tịnh  
Gọi là người thanh tịnh.  
Nếu tu hành khác đây  
Rời xa pháp vô thượng  
Ông phải ở nghĩa ấy  
Như lời mà tu tập  
Nếu là tùy ngôn ngữ  
Tức là tùy âm thanh.  
Chẳng vượt quá nơi ấy  
Đồng với pháp thế gian  
Âm thanh và văn tự  
Chẳng nên tùy nó chuyển.  
Phải biết nghĩa chân thật  
Không hành để tùy hành  
Thật nghĩa không âm thanh  
Cũng không có văn tự  
Vì vượt qua ngôn ngữ  
Mới gọi là thật nghĩa.  
Nghĩa ấy nên tùy hành  
Tùy hành vô sở hữu  
Vì hành đã dừng dứt  
Mới gọi là thật nghĩa.  
Ở trong chân thật nghĩa

*Chẳng hành dùng làm hành  
Đây thời chẳng thoái chuyển  
Chẳng rời bỏ giáp trụ.  
Tùy thuận đại giáp trụ  
Đại thừa và đại đạo  
Hướng đến chỗ an lạc  
Lợi ích các chúng sinh.  
Những pháp an ổn ấy  
Nay ta nói cho ông  
Ông phải tùy nghĩa hành  
Ông dứt được nghi hoặc.  
Nếu người ngồi thừa ấy  
Ngồi rồi sẽ hướng đến  
Chóng đến đại Bồ-đề  
Hiện chứng Vô thượng giác.  
Nơi Tối thượng thừa ấy  
Chẳng thừa là chóng thừa  
Vời đạo, với giáp trụ  
Nghĩa ấy cũng như vậy.  
Nơi pháp vô thượng ấy  
Người siêng năng tu tập  
Các chúng sinh như vậy  
Được chư Phật hộ niệm.  
Thời kỳ bố úy sau  
Ông phải khai pháp ấy  
Rộng vì các chúng sinh  
Mà làm họ lợi ích.  
Thời kỳ bố úy sau  
Nếu khai được pháp ấy  
Phát sinh phước vô thượng  
Số ấy chẳng lường được.*

Đức Phật dạy tiếp:

–Này Vô Biên Tuệ! Giáp trụ của Đại Bồ-tát mặc gọi là đại thắng, cũng gọi là vô biên thắng, cũng gọi là đại trang nghiêm.

Thừa của các vị ngồi gọi là Đại thừa, cũng gọi là vô biên quang, cũng gọi là diệu trang nghiêm. Đạo của các vị hành gọi là vô lượng trang nghiêm tư lương, cũng gọi là vô lượng phương tiện tư lương. Do nơi đạo ấy mà các Đại Bồ-tát hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại gặp bội số kiếp ấy, có Đức Phật xuất thế hiệu là Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên là Điện Quang, cõi nước tên là Quang Minh.

Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không có những nhơ uế ngồi sạn gai góc. Hoàng kim và bạch ngân làm cát, bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong bốn châu thiên hạ rộng hai ức do-tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do-tuần, dài hai mươi

do-tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao. Trong mỗi thành có tám câu-chi người ở, chia ra mười ngàn tụ lạc, có một ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp. Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cang xen lẫn nghiêm sức. Những ao hồ ven bờ ngay thẳng, đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu-chi na-do-tha tuổi. Lại có sáu mươi câu-chi na-do-tha chúng Thanh văn làm quyến thuộc.

Thuở ấy, nhân dân trong nước Quang minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham, sân, si nhẹ mỏng, dễ giáo hóa; dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Thuở ấy có Chuyển luân thánh vương tên là Nhất Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm-phù-đề ấy có một tòa thành dài rộng bốn mươi do-tuần, nhân dân đông đúc, an ổn, giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do-tuần, dùng bảy báu để trang sức bên trong. Cây đa-la đẹp treo những linh lạc, trùm với lưới bằng vàng ròng.

Chánh điện của nhà vua thuần bằng lưu ly biếc, rộng một do-tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu. Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trời nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có tám bậc thềm, ao lớn có ba mươi hai bậc thềm. Mỗi mỗi bậc thềm thuần bằng vàng ròng. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu lan khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao Hương quang.

Này Vô Biên Tuệ! Luân vương ấy có bốn phu nhân: Vị thứ nhất tên Vô Biên Âm, vị thứ hai tên là Hiền Thiện Âm, vị thứ ba tên là Chúng Diệu Âm, vị thứ tư tên là Nga Vương Âm.

Mỗi phu nhân đều riêng có hai con trai: Người thứ nhất tên Bất Không Thắng, người thứ hai tên Hiền Thắng, người thứ ba tên Long Thắng, người thứ tư tên Thắng Âm, người thứ năm tên Diệu Âm, người thứ sáu tên Phạm Âm, người thứ bảy tên Thắng Vân và người thứ tám tên Vân Âm.

Thê nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người.

Thuở ấy, Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một Đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện bảo Luân vương:

–Đại vương nên mặc giáp trụ vô thượng, ngồi thừa vô thượng mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề, trao thuốc trí tuệ cho các chúng sinh. Chớ nên say đắm nơi năm dục của hàng Trời, Người.

Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ vô thượng an lạc. Vô thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa vô thượng, đã vào trong ấy thì chẳng còn lui về.

Tất cả những thứ dục lạc của trời, của người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thể của nó chẳng còn lâu, giây lát thì biến đổi tiêu diệt.

Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng Đức Như Lai hiện trên hư không:

–Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào? Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó? Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hướng đến vậy?

Đức Như Lai ấy bảo:

–Này Đại vương! Có Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo.

Dạy bảo xong, Đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

Này Vô Biên Tuệ! Thấy việc ấy rồi, Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành kinh sợ, sùng sốt, phát tâm hy hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của trời, của người; nhằm bỏ tất cả các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo.

Luân vương cùng tám vương tử, bốn phu nhân cùng các thê tử, các thê nữ đồng đi đến chỗ Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước Đức Phật, Luân vương với quyến thuộc cung kính cúi lạy chân Đức Phật, đem một trăm hoa đẹp bằng bảy báu rải trên Đức Phật và đem vô lượng chi-bà-la dâng lên Đức Phật và chúng Thanh văn. Lại suốt mười ngàn năm dâng cúng tất cả đồ cần dùng.

Sau đó Luân vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyến thuộc xuất gia trong chánh pháp của Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ấy Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và các quyến thuộc của vị ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm.

Tỳ-kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thoái thất, thường gần gũi Đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

Này Vô Biên Tuệ! Thuở ấy Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành:

–Này thiện nam! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hướng đến đạo ư? Do nơi đạo ấy có thể thành tựu Nhất thiết chủng trí, Vô đẳng đẳng trí. Ông phải tinh tấn siêng năng đúng theo lý mà tu tập.

Tỳ-kheo ấy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai ngồi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngồi Đại thừa.

Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo này mà đã hướng đến hay nay hướng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch Thế Tôn! Con đối với Vô thượng Bồ-đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại đều không có được, không có thấy. Hiện nay lúc con quan sát như vậy, thật không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch Thế Tôn! Nếu con không chứng, có nên hỏi con rằng: “Ông mặc đại giáp trụ, ngồi Đại thừa và hướng đến đạo ư?” Thế Tôn là Đấng biết tất cả, là Đấng thấy tất cả. Vì thế chỗ con theo pháp tu hành, chỉ có Thế Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở trước Đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc của ông chứng được Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Vì được Vô sinh pháp nhẫn nên đều được không thoái chuyển.

Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô thượng Bồ-đề.

Họ nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở bay vọt lên hư không, cao bằng bảy cây đala nói kệ ca ngợi Đức Phật rằng:

*Tiếng tâm lớn vô lượng  
Vững vàng như Tu-di  
Đức Phật Nhất thiết trí  
Hay diễn các công đức.  
Phật nhãn đều thấy rõ  
Dường như mặt trời sáng  
Tôn nghiêm giữa đại hội  
Con lạy chân Thế Tôn.  
Vô lượng đức tu lương  
Phật trí đã viên mãn  
Chúng con cũng sẽ được  
Thế Tôn Vô Thượng Trí.  
Ánh sáng lớn vô thượng  
Chiếu khắp cõi trời, người  
Khai thị các Pháp tạng  
Biển công đức vô biên.  
Trí tuệ thường không mất  
Chánh giác rời phiền não  
Tuệ quang đại tinh tấn  
Con lễ công đức sâu.  
Đại long đại trang nghiêm  
Tướng tốt để nghiêm thân  
An trụ như Tu-di  
Nhiếp chúng không ai sánh.  
Làm Đạo Sư cho đời  
Chối che hàng trời, người  
Diễn thuyết không sợ hãi  
Con lễ thắng Trượng phu.  
Thế Tôn đại tịch mặc  
Biển công đức vô biên  
Khai Pháp nhãn cho con  
Khiến con mặc giáp trụ.  
Nhưng con tất cả thời  
Là người ngời Đại thừa  
Thường ở nơi đạo này  
Hướng đến không còn thừa.  
Đức Mâu-ni dững mãi  
Biết rõ tất cả pháp  
Trong đời không ai hơn  
Chúng con đều quy mạng.*

Này Vô Biên Tuệ! Lúc Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai nói pháp ấy thành thực vô lượng, vô số chúng sinh.

Từ đó về sau, Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc cúng dường phụng thờ

vô lượng, vô số chư Phật, quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai. Quốc độ của Đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Quang minh của Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh văn cũng số vô lượng.

Các phu nhân và các vương tử quyền thuộc cũng quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa ở trong đạo ấy cảm được đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngồi thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của Đại Bồ-tát, mưa pháp vũ để nhuần ướt chúng sinh đều làm cho vui mừng, dùng mãnh tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc an trụ đạo ấy, Đại Bồ-tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Chẳng ở trong sắc mà thấy có sắc, chẳng ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy có thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức. Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hợp, các duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn. Tỷ, thiệt, thân và ý căn cũng vậy.

Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Cho đến địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới không có người tạo tác, không có người thọ nhân. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sinh khởi. Đều thuộc các nhân duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Tánh của nhân duyên cũng là không, là không tướng, là không khởi.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, các Đại Bồ-tát quan sát duyên khởi. Quán sát như vậy rồi có thể dùng trí tuệ ở trong duyên khởi chứng được chân thật tế. Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cho đến tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát, bậc Vô úy  
Hay an trụ như vậy  
Làm ánh sáng đại pháp  
Điều trí để hướng đến  
Dựng cao cờ đại pháp.  
Cờ này không có trên  
Trong tất cả Phật pháp  
Chánh niệm để hướng đến.  
Trí tuệ khéo du hí  
Pháp thí cho chúng sinh  
Tuôn trận mưa đại pháp  
Vô úy để hướng đến.  
Dem pháp nhuần chúng sinh  
Đều làm cho vui mừng*

Do đây các Bồ-tát  
Diệu thiện để hướng đến.  
Các Bồ-tát như vậy  
Được ánh sáng đại pháp  
Hay ở trong chánh pháp  
Dũng mãnh khéo an trụ.  
Do ánh sáng pháp này  
Biết rõ tất cả pháp  
Do các duyên sinh khởi  
Tất cả không cứng chắc.  
Các pháp tự tánh không  
Tự tánh không có tướng  
Tự tánh không có sinh  
Tự tánh không có thể.  
Các pháp do các duyên  
Hòa hợp mà chung khởi  
Vì các duyên hòa hợp  
Tự tánh vô sở hữu.  
Bồ-tát hay quan sát  
Rõ các duyên cũng không  
Các duyên tự tánh không  
Tự tánh không có tướng  
Cũng không có sinh khởi  
Cũng chẳng có sở tác.  
Người quan sát như vậy  
Siêng tu tập nơi pháp  
Vì duyên khởi vô thể  
Các duyên chẳng phải duyên.  
Đúng lý quán như vậy  
Hay biết tất cả pháp  
Quán những sắc, thọ, tưởng  
Hành, thức cũng như vậy  
Đều do các nhân duyên  
Mà các uẩn sinh khởi.  
Các uẩn không có thật  
Vì tánh bản lai không.  
Tánh không nên không tướng  
Tất cả không có khởi  
Các uẩn xa rời tướng  
Rời tướng thì không sinh.  
Không sinh thì không diệt  
Tướng các uẩn như vậy  
Không tướng vọng có tướng  
Tướng ấy từ đâu có.  
Vì các pháp vô thể

Uẩn ấy cũng không tánh  
Giới và xứ cũng vậy  
Tất cả do duyên khởi.  
Tự tánh bản lai không  
Không tướng, không có thể  
Trong tất cả các pháp  
Pháp thể chẳng thể được.  
Biết rõ tất cả pháp  
Người tư duy danh nghĩa  
Côi Dục, Sắc, Vô sắc  
Tất cả do duyên khởi  
Tự tánh bản lai không  
Không tướng cũng không thể.  
Xem trí năng quán ấy  
Đâu biết được cảnh kia  
Trí ấy và cảnh ấy  
Thường xa rời tự tánh.  
Sở khởi và các duyên  
Hai thứ đều vô tác  
Có thể biết như vậy  
Đây là tướng chân thật.  
Không tướng đem tướng nói  
Bồ-tát do đây chứng  
Mà cũng chẳng phân biệt  
Là tướng hay vô tướng.  
Người thiện trí như đây  
Thấy được tướng chân thật  
Ở trong các pháp giới  
Chẳng thấy chút pháp tướng.  
Các pháp và pháp giới  
Cả hai đều vô tướng  
Các pháp rời xa tướng  
Gọi đó là pháp giới.  
Nói tên là pháp giới  
Không giới, không phi giới  
Dù gọi là pháp giới  
Nhưng chẳng thể nắm bắt.  
Lúc tư duy nghĩa ấy  
Không niệm chẳng nắm bắt  
Vì rời các phân biệt  
Được ánh sáng đại pháp.  
Vì các pháp không tánh  
Ánh sáng cũng không tánh  
Vì quán sát như vậy  
Lại được ánh sáng pháp.



Chẳng thấy trí năng quán  
Cái thấy cũng chẳng thấy  
Vì thấy pháp hư vọng  
Gọi đó là chánh quán.  
Ánh sáng chẳng nghĩ bàn  
Vô biên và vô lượng  
Thấy các pháp đều không  
Gọi là chẳng phân biệt.  
Nếu thấy pháp có tướng  
Người thường không chứng nhập  
Nghe tịnh pháp âm này  
Phải sinh lòng mừng vui.  
Nếu thấy pháp không sinh  
Người thường không phân biệt  
Nghe tịnh pháp âm này  
Vắng lặng được an lạc.  
Nếu trong đời mạt pháp  
Được nghe pháp vô thượng  
Nên biết chúng sinh ấy  
Chứa công đức đã lâu.  
Nếu trong đời mạt pháp  
Được nghe pháp vô thượng  
Phải ở trong pháp ấy  
Mau chóng mà hướng đến.

